

**ỦY BAN BẦU CỬ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~174~~/UBBC

Gia Lai, ngày 09 tháng 3 năm 2026

V/v hướng dẫn việc tổng hợp và
báo cáo kết quả bầu cử

Kính gửi:

- Ban bầu cử đại biểu Quốc hội;
- Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Ủy ban bầu cử các xã, phường.

Để thực hiện báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo đúng quy định, Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn các tổ chức phụ trách bầu cử việc tổng hợp và báo cáo kết quả bầu cử như sau:

I. CÁC MẪU PHỤC VỤ VIỆC TỔNG HỢP, BÁO CÁO, BÀN GIAO

1. Mẫu Tổng hợp 1: Bảng thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử dùng cho *Tổ bầu cử* tổng hợp, kiểm tra kết quả kiểm phiếu ở khu vực bỏ phiếu và là cơ sở để Tổ bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử.

2. Mẫu Tổng hợp 2: Bảng tổng hợp kết quả bầu cử dùng cho các tổ chức phụ trách bầu cử tổng hợp kết quả bầu cử theo *Tổ bầu cử; xã, phường* và là cơ sở để *Ban bầu cử các cấp* lập Biên bản xác định kết quả bầu cử.

3. Mẫu Tổng hợp 3: Bảng tổng hợp kết quả bầu cử dùng cho *Ủy ban bầu cử* tổng hợp, kiểm tra kết quả bầu cử từ các Ban bầu cử và là cơ sở để Ủy ban bầu cử lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử.

4. Mẫu Biên bản 1: Dùng để lập Biên bản bàn giao hồ sơ, tài liệu *giữa Tổ bầu cử và Ủy ban nhân dân cấp xã*.

5. Mẫu Biên bản 2: Dùng để lập Biên bản bàn giao hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã *giữa Tổ bầu cử và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã*.

6. Mẫu Biên bản 3: Dùng để lập Biên bản bàn giao hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai *giữa Tổ bầu cử và Ủy ban bầu cử cấp xã*.

7. Mẫu Biên bản 4: Dùng để lập Biên bản bàn giao hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã *giữa Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và Ủy ban bầu cử cấp xã*.

8. Mẫu Biên bản 5: Dùng để lập Biên bản bàn giao hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI *giữa Ủy ban bầu cử cấp xã và Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI*.

9. Mẫu Biên bản 6: Dùng để lập Biên bản bàn giao hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai *giữa Ủy ban bầu cử cấp xã và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.*

10. Các Mẫu: số 18/HĐBC-QH, số 19/HĐBC-QH, số 23/HĐBC-HĐND, số 24/HĐBC-HĐND, số 25/HĐBC-HĐND, số 26/HĐBC-HĐND, số 27/HĐBC, số 28/HĐBC, số 29/HĐBC và số 30/HĐBC và số 32/HĐBC (ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031).

(Có gửi kèm theo Công văn này)

II. TỔNG HỢP VÀ CHUYÊN GIAO KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Đối với Tổ bầu cử

Sau khi hoàn thành kiểm phiếu và ghi các biểu mẫu biên bản, Tổ bầu cử thực hiện các công việc sau:

1.1. Lập hồ sơ bầu cử

a) Hồ sơ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, gồm:

(1) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo **Mẫu số 32/HĐBC: 02 bản.**

(2) Bảng thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI của Tổ bầu theo **Mẫu Tổng hợp 1: 02 bản.**

(3) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI của Tổ bầu cử theo **Mẫu số 18/HĐBC-QH: 04 bản.**

b) Hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

(1) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo **Mẫu số 32/HĐBC: 02 bản.**

(2) Bảng thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh của Tổ bầu cử theo **Mẫu Tổng hợp 1: 02 bản.**

(3) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Tổ bầu cử theo **Mẫu số 23/HĐBC-HĐND: 04 bản.**

c) Hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, gồm:

(1) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo **Mẫu số 32/HĐBC: 02 bản.**

(2) Bảng thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã của Tổ bầu theo **Mẫu Tổng hợp 1: 02 bản**.

(3) Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã/phường... khóa ..., nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Tổ bầu cử theo **Mẫu số 23/HĐBC-HĐND: 04 bản**.

1.2. Chuyển và bàn giao hồ sơ

Các bộ hồ sơ bầu cử đại biểu Quốc hội và hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp do Tổ bầu cử lập được chuyển đến và bàn giao cho:

a) Ủy ban bầu cử cấp xã:

- Hồ sơ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo tiết a điểm 1.1 khoản 1 Mục này.

- Hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo tiết b điểm 1.1 khoản 1 Mục này.

b) Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã:

Hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo tiết c điểm 1.1 khoản 1 Mục này.

Ngoài ra, sau khi Tổ bầu cử hoàn thành công tác bầu cử theo quy định thì tiến hành bàn giao các loại hồ sơ, tài liệu, con dấu, thùng phiếu... có liên quan đến công tác bầu cử, chuyển đến Ủy ban nhân dân xã, phường và lập Biên bản giao nhận theo **Mẫu biên bản 1**.

1.3. Thời gian, địa điểm bàn giao hồ sơ

a) Thời gian: Ngay sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu, ghi mẫu biên bản, lập hồ sơ.

b) Địa điểm: Tại trụ sở làm việc tập trung của Ủy ban bầu cử cấp xã; Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Đối với Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện các công việc sau:

2.1. Nhận hồ sơ bầu cử

Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có nhiệm vụ nhận hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường từ Tổ bầu cử chuyển đến; kiểm tra đầy đủ số lượng, thành phần và tính hợp lệ, chính xác, pháp lý và thống nhất của số liệu ghi tại các biểu mẫu, lập Biên bản bàn giao hồ sơ theo **Mẫu Biên bản 2**. Trường hợp hồ sơ chưa bảo đảm quy định thì hướng dẫn để Tổ bầu cử kiểm tra, bổ sung, hiệu chỉnh theo quy định.

2.2. Tổng hợp kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp từ **Mẫu Tổng hợp 1** của Tổ bầu cử (có đối chiếu số liệu với Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu

cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã) vào **Mẫu Tổng hợp 2** (đối với đơn vị bầu cử có từ 02 khu vực bỏ phiếu trở lên).

Đối với đơn vị bầu cử chỉ có 01 khu vực bỏ phiếu thì lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo điểm 2.3 khoản này (không cần lập Mẫu Tổng hợp 2).

2.3. Xác định kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử

Sau khi tổng hợp kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã tổ chức họp và lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở đơn vị bầu cử theo Mẫu số 24/HĐBC-Hội đồng nhân dân (04 bản)¹.

2.4. Chuyển và bàn giao hồ sơ

Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhận, tổng hợp và chuyển giao hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, gồm: (1) Bảng tổng hợp kết quả bầu cử (Mẫu Tổng hợp 2), (2) Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND) kèm theo các tài liệu do Tổ bầu cử lập theo tiết c điểm 1.1 khoản 1 Mục này.

3. Đối với Ủy ban bầu cử cấp xã

Ủy ban bầu cử cấp xã thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

3.1. Nhận hồ sơ bầu cử

Để thuận tiện cho công tác giao nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp xã phân công 03 nhóm thành viên của Ủy ban bầu cử (mỗi nhóm có từ 02 người trở lên) tiếp nhận hồ sơ bầu cử tương ứng của 03 cấp (bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã) do các Tổ bầu cử và Ban bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã chuyển đến.

Khi tiếp nhận, các thành viên của Ủy ban bầu cử cấp xã có trách nhiệm kiểm tra đầy đủ số lượng, thành phần và tính hợp lệ, chính xác, pháp lý và thống nhất của số liệu ghi tại các biểu mẫu, lập Biên bản bàn giao hồ sơ theo **Mẫu Biên bản 3 và Mẫu Biên bản 4**. Trường hợp các hồ sơ chưa bảo đảm quy định thì hướng dẫn để các Tổ bầu cử và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp kiểm tra, bổ sung, hiệu chỉnh theo quy định.

3.2. Tổng hợp kết quả bầu cử

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Ủy Ban bầu cử cấp xã tiếp tục tổng hợp kết quả bầu cử như sau:

a) Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh

¹ Gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Ủy ban bầu cử cấp xã tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh từ **Mẫu Tổng hợp 1** của Tổ bầu cử (có đối chiếu số liệu với Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã) vào **Mẫu Tổng hợp 2**.

b) Kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã

- Kiểm tra **Mẫu tổng hợp 2** và Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã do các Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã chuyển đến; tổng hợp kết quả bầu cử của các đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã vào **Mẫu tổng hợp 3**. Sau khi kiểm tra chính xác mới tiến hành lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo Mẫu số 25/HĐBC-HĐND (07 bản) và Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã theo Mẫu số 26/HĐBC-HĐND (07 bản)².

- Lập báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử trên địa bàn xã, phường theo **Mẫu số 27/HĐBC và Mẫu số 28/HĐBC**.

- Rà soát, tổng hợp, lập báo cáo tổng kết cuộc bầu cử trên địa bàn xã, phường theo **Mẫu số 29/HĐBC và Mẫu số 30/HĐBC**.

3.3. Chuyển và bàn giao hồ sơ

Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp xã có trách nhiệm chuyển giao hồ sơ bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và cấp xã như sau:

a) Hồ sơ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI:

Chuyển đến Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, gồm: Thành phần hồ sơ theo như tiết a điểm 1.1 khoản 1 Mục này và **Mẫu tổng hợp 2** (02 bản).

b) Hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai:

Chuyển đến Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai, gồm: Thành phần hồ sơ theo như tiết b điểm 1.1 khoản 1 Mục này và **Mẫu tổng hợp 2** (02 bản).

c) Hồ sơ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã:

Nộp hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã về Ủy ban bầu cử tỉnh để tổng hợp (cụ thể theo Phụ lục I đính kèm).

3.4. Thời gian, địa điểm bàn giao

a) Thời gian: Sau khi đã nhận đầy đủ và hoàn thành việc tổng hợp kết quả bầu cử.

b) Địa điểm: Tại trụ sở làm việc tập trung của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Riêng hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã gửi về Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực Ủy

² Gửi đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

ban bầu cử tỉnh (có thể nộp cùng thời điểm các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh về bàn giao kết quả bầu cử cho Ủy ban bầu cử tỉnh).

4. Đối với Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI

4.1. Nhận hồ sơ bầu cử

Khi nhận hồ sơ do Ủy ban bầu cử cấp xã chuyển đến, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI kiểm tra, rà soát đầy đủ số lượng, thành phần và tính hợp lệ, chính xác, pháp lý, thống nhất của số liệu ghi tại các biểu mẫu theo quy định, lập Biên bản bàn giao hồ sơ theo **Mẫu Biên bản 5**. Trường hợp chưa bảo đảm quy định thì hướng dẫn để kiểm tra, bổ sung, hiệu chỉnh hồ sơ theo quy định.

4.2. Tổng hợp kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội sử dụng kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội từ **Mẫu Tổng hợp 2** do Ủy ban bầu cử các xã, phường thuộc đơn vị bầu cử mình chuyển đến, tiếp tục tổng hợp vào **Mẫu Tổng hợp 2** (nhập kết quả của từng xã, phường).

4.3. Xác nhận kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội

Sau khi tổng hợp kết quả, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tổ chức họp và lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử theo **Mẫu số 19/HĐBC-QH** (03 bản) và Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử theo **Mẫu số 21/HĐBC-QH** (03 bản)³.

4.4. Chuyển và bàn giao hồ sơ

Trưởng ban Ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI chuyển giao hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI đến Ủy ban bầu cử tỉnh, gồm: Thành phần hồ sơ theo như tiết a điểm 1.1 khoản 1 Mục này; Mẫu Tổng hợp 2 do Ủy ban bầu cử các xã, phường lập; Mẫu Tổng hợp 2 do Ban bầu cử đại biểu Quốc hội lập; Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử; Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử (*cụ thể theo Phụ lục II đính kèm*).

****Lưu ý:** Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội được lập thành 03 bản để gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Để thuận tiện cho công tác gửi văn bản: Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh sẽ nhận tất cả 03 Biên bản này, sau đó chuyển đến cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.*

5. Đối với Ban bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh

5.1. Nhận hồ sơ bầu cử

Khi nhận hồ sơ do Ủy ban bầu cử cấp xã chuyển đến, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, rà soát đầy đủ số lượng, thành phần và tính hợp

³ Gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

lệ, chính xác, pháp lý, thống nhất của số liệu ghi tại các biểu mẫu theo quy định, lập Biên bản bàn giao hồ sơ theo **Mẫu Biên bản 6**. Trường hợp chưa bảo đảm quy định thì hướng dẫn để kiểm tra, bổ sung, hiệu chỉnh hồ sơ theo quy định.

5.2. Tổng hợp kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Ban bầu cử đại biểu Quốc hội sử dụng kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội từ **Mẫu Tổng hợp 2** do Ủy ban bầu cử các xã, phường thuộc đơn vị bầu cử mình chuyển đến, tiếp tục tổng hợp vào **Mẫu Tổng hợp 2** (nhập kết quả của từng xã, phường).

5.3. Xác nhận kết quả bầu cử của đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Sau khi tổng hợp kết quả, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp và lập Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ở đơn vị bầu cử theo **Mẫu số 24/HĐBC-HĐND** (04 bản)⁴.

5.4. Chuyển và bàn giao hồ sơ

Trường ban Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển giao hồ sơ kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến Ủy ban bầu cử tỉnh, gồm: Thành phần hồ sơ như tiết b điểm 1.1 khoản 1 Mục này; Mẫu Tổng hợp 2 do Ủy ban bầu cử các xã, phường lập; Mẫu Tổng hợp 2 do Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh lập; Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ở đơn vị bầu cử theo Mẫu số 24/HĐBC-HĐND (cụ thể theo Phụ lục III đính kèm).

***Lưu ý:** Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được lập thành 04 bản để gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Để thuận tiện cho công tác gửi văn bản: Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ủy ban bầu cử tỉnh sẽ nhận tất cả 04 Biên bản này, sau đó chuyển đến cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định.

III. MỘT SỐ LƯU Ý KHI TỔNG HỢP, LẬP CÁC BIÊN BẢN BẦU CỬ

1. Số liệu của các biên bản là cơ sở để xác định kết quả bầu cử. Vì vậy, yêu cầu các số liệu phải tuyệt đối chính xác, không được sửa chữa, tẩy xóa.

2. Cách tính và ghi tỷ lệ %:

- Tỷ lệ phần trăm lấy sau dấu thập phân 2 chữ số (chữ số thứ hai sau dấu thập phân).

- Nếu chữ số thứ ba sau dấu thập phân là từ 5 trở lên thì được làm tròn lên thêm 01 đơn vị vào chữ số ở hàng thập phân thứ hai. Ví dụ: 22,456% thì được làm tròn thành 22,46%.

⁴ Gửi đến Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3. Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu/đơn vị bầu cử: Là số cử tri trong danh sách của khu vực bỏ phiếu/đơn vị bầu cử cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu.

Lưu ý: Trong cùng một danh sách cử tri nhưng số cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử của từng cấp có thể khác nhau. Vì vậy, Tổ bầu cử cần nắm vững các quy định về quyền bầu cử của cử tri để xác định chính xác số lượng cử tri tham gia bầu cử của từng cấp ở khu vực bỏ phiếu của mình.

4. Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu: Bao gồm số cử tri đi bỏ phiếu tại phòng bỏ phiếu và số cử tri được Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ đến để bỏ phiếu.

5. Tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri

- Đối với Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử: Ghi rõ tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu.

- Đối với Biên bản xác định kết quả bầu cử: Ghi rõ tỷ lệ cử tri đã tham gia bỏ phiếu so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử.

6. Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử

- Đối với Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử: Ghi theo thứ tự của danh sách những người ứng cử đã công bố và niêm yết và số phiếu bầu cho mỗi người.

- Đối với Biên bản xác định kết quả **bầu cử đại biểu Quốc hội**: Ghi theo thứ tự của danh sách chính thức những người ứng cử do Hội đồng bầu cử quốc gia công bố, bắt đầu **từ trái sang phải**. Ghi rõ số phiếu bầu cho từng người, tỷ lệ % so với số phiếu hợp lệ.

- Đối với Biên bản xác định kết quả **bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân**: Ghi theo thứ tự của danh sách chính thức những người ứng cử do Ủy ban bầu cử công bố, bắt đầu **từ trên xuống dưới**. Ghi rõ số phiếu bầu cho từng người, tỷ lệ % so với số phiếu hợp lệ.

7. Xác định người trúng cử: Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Quốc hội/Hội đồng nhân dân..... (*Ghi theo thứ tự từ người nhiều phiếu đến người ít phiếu*).

8. Xác định số đại biểu bầu thiếu: Căn cứ số đại biểu được bầu và số người trúng cử để xác định số đại biểu còn thiếu ở đơn vị bầu cử.

a) Nếu bầu đủ thì ghi “Không có”;

b) Nếu bầu thiếu thì ghi rõ số lượng đại biểu còn thiếu và viết:

Đối với đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội: *“Vì số người trúng cử đại biểu Quốc hội chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử nên đề nghị Ủy ban bầu cử tỉnh Gia Lai báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia để xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử”*

Đối với đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân: *“Vì số người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân chưa đủ số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho*

đơn vị bầu cử nên đề nghị Ủy ban bầu cử tỉnh/xã/phường..... xem xét, quyết định việc bầu cử thêm tại đơn vị bầu cử”.

9. Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây: Ghi tóm tắt, cụ thể sự việc đã xảy ra và cách giải quyết của Tổ bầu cử và Ban bầu cử.

- *Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị:* Ghi rõ những vấn đề, khiếu nại, tố cáo kèm theo tài liệu, chứng cứ (nếu có) chưa được giải quyết và ý kiến kiến nghị đối với Ban bầu cử, Ủy ban bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia.

- Tóm tắt những việc xảy ra: Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra, nếu không có việc gì xảy ra thì ghi “Không có”.

- *Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết:* Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến, nếu không có thì ghi “Không có”.

- *Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử/Hội đồng bầu cử quốc gia trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết:* Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến, nếu không có thì ghi “Không có”.

- *Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết:* Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến, nếu không có thì ghi “Không có”.

- *Những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử:* Ghi rõ các đơn thư, nội dung khiếu nại, tố cáo do Tổ bầu cử chuyển đến, nếu không có thì ghi “Không có”.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Ủy ban bầu cử (qua Sở Nội vụ) để hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBBC tỉnh (để báo cáo);
- Các thành viên UBBC tỉnh;
- Lưu: UBBC.



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Phạm Thị Tố Hải

Phụ lục I

**HỒ SƠ BÁO CÁO KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN CẤP XÃ GIAO NỘP VỀ ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH**

(Kèm theo Công văn số 74/UBBC ngày 09/3/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh)



Số TT	Tên loại văn bản	Cơ quan, tổ chức lập	Số lượng
1	Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND)	Ủy ban bầu cử cấp xã	06 bản
2	Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu số 26/HĐBC-HĐND)	Ủy ban bầu cử cấp xã	01 bản
3	Tổng kết bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu tổng hợp 3)	Ủy ban bầu cử cấp xã	01 bản
4	Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND)	Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã	Mỗi Ban 01 bản
5	Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở đơn vị bầu cử (Mẫu Tổng hợp 2) kèm theo các tài liệu của Tổ bầu cử chuyển đến gồm:	Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã	Mỗi Ban 01 bản
	- Thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu Tổng hợp 1)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 01 bản
	- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (Mẫu số 32/HĐBC)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 01 bản
	- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 01 bản
6	Báo cáo tình hình và kết quả sơ bộ cuộc bầu cử trên địa bàn xã, phường (Mẫu số 27/HĐBC và Mẫu số 28/HĐBC)	Ủy ban bầu cử cấp xã	Mỗi xã, phường, 01 bản

Phụ lục II
HỒ SƠ KẾT QUẢ BẦU CỬ DO BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KHOA XVI LẬP VÀ GIAO NỘP VỀ ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH
(Kèm theo Công văn số 74/UBBC ngày 09/3/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh)



Số TT	Tên loại văn bản	Cơ quan, tổ chức lập	Số lượng
1	Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 19/HĐBC-QH)	Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	03 bản
2	Danh sách những người trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 21/HĐBC-QH)	Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	03 bản
3	Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử (Mẫu Tổng hợp 2)	Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	03 bản
4	Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở xã, phường (Mẫu Tổng hợp 2) kèm theo toàn bộ tài liệu của Tổ bầu cử chuyển đến gồm:	Ủy ban bầu cử cấp xã	Mỗi xã/phường 02 bản
	- Thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội của Tổ bầu cử (Mẫu Tổng hợp 1)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 02 bản
	- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI (Mẫu số 18/HĐBC-QH)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 02 bản
	- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (Mẫu số 32/HĐBC)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 02 bản
5	Con dấu của Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	Mỗi Ban 01 con dấu
6	Các tài liệu khác kèm theo (nếu có)		

Phụ lục III
HỒ SƠ KẾT QUẢ BẦU CỬ DO BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN TỈNH LẬP VÀ GIAO NỘP VỀ ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH
(Kèm theo Công văn số 174/UBBC ngày 09/3/2026 của Ủy ban bầu cử tỉnh)



Số TT	Tên loại văn bản	Cơ quan, tổ chức lập	Số lượng
1	Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ở đơn vị bầu cử (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND)	Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh	04 bản
2	Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ở đơn vị bầu cử (Mẫu tổng hợp 2)	Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh	04 bản
3	Tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ở xã, phường (Mẫu Tổng hợp 2) kèm theo các tài liệu của Tổ bầu cử chuyển đến gồm:	Ủy ban bầu cử cấp xã	02 bản
	- Thống kê kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (Mẫu Tổng hợp 1)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 02 bản
	- Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 02 bản
	- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu cử (Mẫu số 32/HĐBC)	Tổ bầu cử	Mỗi Tổ 02 bản
5	Con dấu của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh	Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh	Mỗi Ban 01 con dấu
6	Các tài liệu khác kèm theo (nếu có)		